

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỊNH HÒA

Số: 926/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Định Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành và áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng  
theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH HÒA

Căn cứ Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (phiên bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015) vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số: 1654/NQ-UBTVQH15, ngày 16/06/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Xét đề nghị của Thư ký Ban chỉ đạo ISO.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Hệ thống tài liệu quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Định Hòa (Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Ban chỉ đạo ISO có trách nhiệm phân phối, hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện tài liệu tại đơn vị. Tất cả công chức và người lao động có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Ban ISO;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TK.ISO.

CHỦ TỊCH

Ngô Thanh Hùng

**DANH MỤC TÀI LIỆU HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015***(Kèm theo Quyết định số 926/QĐ- UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026**của UBND xã Đình Hòa)*

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>A</b>	<b>MÔ HÌNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</b>		
1	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng - Chính sách Chất lượng - Mục tiêu chất lượng	CSCL MTCL	
2	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ)	HD.01	
3	Hướng dẫn quản lý rủi ro, cơ hội	HD.02	
4	Hướng dẫn Đánh giá nội bộ	HD.03	
5	Hướng dẫn Kiểm soát sự KPH và HĐKP	HD.04	
<b>B</b>	<b>CÁC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>		
1	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	QT.B&HĐ.01	01/04/2026
2	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	QT.B&HĐ.02	01/04/2026
3	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	QT.B&HĐ.03	01/04/2026
4	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	QT.B&HĐ.04	01/04/2026
5	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	QT.B&HĐ.05	01/04/2026
6	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	QT.BH.01	01/04/2026
7	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT.BTNN.01	01/04/2026
8	Phục hồi danh dự	QT.BTNN.02	01/04/2026
9	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	QT.BTTN&ĐDSH.01	01/04/2026
10	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	QT.BTXH.01	23/03/2026
11	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.BTXH.02	24/03/2026
12	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.BTXH.03	24/03/2026
13	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	QT.BTXH.04	24/03/2026
14	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí	QT.BTXH.05	24/03/2026

	chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng		
15	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT.BTXH.06	24/03/2026
16	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QT.BTXH.07	24/03/2026
17	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT.BTXH.08	24/03/2026
18	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	QT.BTXH.09	24/03/2026
19	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	QT.BTXH.10	24/03/2026
20	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	QT.BVQL.04	24/03/2026
21	Xét tuyển Viên chức	QT.CCVC.01	24/03/2026
22	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	QT.CCVC.02	24/03/2026
23	Thi tuyển viên chức	QT.CCVC.03	24/03/2026
24	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	QT.CN.01	01/04/2026
25	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	QT.CN.02	01/04/2026
26	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	QT.CNĐP.05	01/04/2026

27	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết	QT.CS.01	24/03/2026
28	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	QT.CS.01	24/03/2026
29	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	QT.CS.02	24/03/2026
30	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.CSGDK.01	24/03/2026
31	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	QT.CSGDK.02	24/03/2026
32	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.CSGDK.03	24/03/2026
33	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	QT.CSGDK.04	23/03/2026
34	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.CSGDK.05	23/03/2026
35	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	QT.CSGDK.06	24/03/2026
36	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	QT.CT.01	16/12/2025
37	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	QT.CT.02	22/12/2025
38	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng	QT.CT.03	22/12/2025

	đất, nhà ở		
39	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.CT.04	26/12/2025
40	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT.CT.05	26/12/2025
41	Thủ tục chứng thực di chúc	QT.CT.06	26/12/2025
42	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.CT.07	26/12/2025
43	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT.CT.08	26/12/2025
44	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT.CT.09	26/12/2025
45	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT.CT.10	26/12/2025
46	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điếm chỉ được)	QT.CT.11	26/12/2025
47	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.	QT.CT.12	26/12/2025
48	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	QT.CT.13	26/12/2025
49	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	QT.CTDT.01	24/03/2026
50	Công nhận người có uy tín	QT.CTDT.02	24/03/2026
51	Thủ tục đăng ký đề nghị hỗ trợ đầu tư (cấp xã)	QT.DL.01	24/03/2026
52	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	QT.DSBMTE.01	24/03/2026
53	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.GDMN.01	24/03/2026
54	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.GDMN.02	24/03/2026
55	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.GDMN.03	24/03/2026

56	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	QT.GDMN.04	24/03/2026
57	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT.GDMN.05	24/03/2026
58	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	QT.GDNN.01	24/03/2026
59	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	QT.GDNN.02	24/03/2026
60	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	QT.GDTH.01	24/03/2026
61	Chuyên trường đối với học sinh tiểu học	QT.GDTH.02	24/03/2026
62	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	QT.GDTH.03	24/03/2026
63	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT.GDTH.04	24/03/2026
64	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT.GDTH.05	24/03/2026
65	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	QT.GDTH.06	24/03/2026
66	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	QT.GDTH.01	24/03/2026
67	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT.GDTH.02	24/03/2026
68	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	QT.GDTH.03	24/03/2026
69	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	QT.GDTH.04	24/03/2026
70	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.GDTrH.01	24/03/2026
71	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.GDTrH.02	24/03/2026
72	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề	QT.GDTrH.03	24/03/2026

	ngợi của tổ chức, cá nhân thành lập trường)		
73	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	QT.GDTrH.04	24/03/2026
74	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT.GDTrH.05	24/03/2026
75	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	QT.GDTrH.06	24/03/2026
76	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	QT.GDTrH.07	24/03/2026
77	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	QT.GDTrH.08	24/03/2026
78	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	QT.GDTrH.09	24/03/2026
79	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	QT.GDTrH.10	24/03/2026
80	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	QT.GDĐT.01	24/03/2026
81	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	QT.GDĐT.02	24/03/2026
82	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	QT.GDĐT.03	24/03/2026
83	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	QT.GDĐT.04	24/03/2026
84	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.GDĐT.05	24/03/2026
85	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.GDĐT.06	24/03/2026
86	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	QT.GDĐT.07	24/03/2026
87	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	QT.GDĐT.08	24/03/2026

88	Xét, cấp học bổng chính sách	QT.GDĐT.09	24/03/2026
89	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	QT.GDĐT.10	24/03/2026
90	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	QT.GDĐT.11	24/03/2026
91	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	QT.GDĐT.12	24/03/2026
92	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	QT.GDĐT.13	24/03/2026
93	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	QT.GDĐT.14	24/03/2026
94	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	QT.GN.01	01/04/2026
95	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	QT.GN.02	01/04/2026
96	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT.GN.03	01/04/2026
97	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	QT.GN.04	01/04/2026
98	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT.GN.05	01/04/2026
99	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	QT.GĐ.01	01/04/2026
100	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	QT.GĐ.01	01/04/2026
101	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QT.HH&ĐT.01	01/04/2026
102	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	QT.HH&ĐT.01	01/04/2026
103	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QT.HH&ĐT.02	01/04/2026
104	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	QT.HH&ĐT.02	01/04/2026
105	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	QT.HH&ĐT.03	01/04/2026

106	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QT.HH&ĐT.03	01/04/2026
107	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	QT.HH&ĐT.04	01/04/2026
108	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QT.HH&ĐT.04	01/04/2026
109	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	QT.HH&ĐT.05	01/04/2026
110	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT.HH&ĐT.05	01/04/2026
111	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT.HH&ĐT.06	01/04/2026
112	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT.HH&ĐT.07	01/04/2026
113	Xóa đăng ký phương tiện	QT.HH&ĐT.08	01/04/2026
114	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	QT.HH&ĐT.09	01/04/2026
115	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	QT.HH&ĐT.10	01/04/2026
116	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	QT.HH&ĐT.11	01/04/2026
117	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	QT.HH&ĐT.12	01/04/2026
118	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	QT.HH&ĐT.13	01/04/2026
119	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	QT.HH&ĐT.14	01/04/2026
120	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	QT.HH&ĐT.15	01/04/2026
121	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	QT.HH&ĐT.16	01/04/2026
122	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	QT.HH&ĐT.17	01/04/2026
123	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc	QT.HH&ĐT.18	01/04/2026

	dễ quan sát.		
124	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	QT.HH&ĐT.19	01/04/2026
125	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	QT.HKD.01	01/04/2026
126	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	QT.HKD.02	01/04/2026
127	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	QT.HKD.03	01/04/2026
128	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	QT.HKD.04	01/04/2026
129	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	QT.HKD.05	01/04/2026
130	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	QT.HQ.01	24/03/2026
131	Thành lập hội	QT.HQ.02	24/03/2026
132	Quỹ tự giải thể	QT.HQ.03	24/03/2026
133	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chũ thập đở bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	QT.HQ.04	24/03/2026
134	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	QT.HQ.05	24/03/2026
135	Hội tự giải thể	QT.HQ.06	24/03/2026
136	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	QT.HQ.07	24/03/2026
137	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	QT.HQ.08	24/03/2026
138	Công nhận ban vận động thành lập hội	QT.HQ.09	24/03/2026
139	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	QT.HQ.10	24/03/2026
140	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	QT.HQ.11	24/03/2026
141	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	QT.HQ.12	24/03/2026
142	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.HQ.13	24/03/2026
143	Cấp giấy phép thành lập và công nhận	QT.HQ.14	24/03/2026

	điều lệ quỹ		
144	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT.HQ.15	24/03/2026
145	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	QT.HQ.16	24/03/2026
146	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh .	QT.HQ.17	24/03/2026
147	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	QT.HT.01	26/12/2025
148	Đăng ký giám sát việc giám hộ	QT.HT.02	26/12/2025
149	Xác nhận thông tin hộ tịch	QT.HT.03	26/12/2025
150	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	QT.HT.04	26/12/2025
151	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.HT.05	26/12/2025
152	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.HT.06	26/12/2025
153	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	QT.HT.07	26/12/2025
154	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.HT.08	26/12/2025
155	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.HT.09	29/12/2025
156	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.HT.10	29/12/2025
157	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.HT.11	29/12/2025
158	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.HT.12	29/12/2025
159	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.HT.13	29/12/2025
160	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ,	QT.HT.14	29/12/2025

	giấy tờ cá nhân		
161	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.HT.15	29/12/2025
162	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.HT.16	29/12/2025
163	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.HT.17	27/01/2026
164	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.HT.18	05/02/2026
165	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	QT.HT.19	05/02/2026
166	Đăng ký lại khai tử	QT.HT.20	05/02/2026
167	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	QT.HT.21	05/02/2026
168	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.HT.22	05/02/2026
169	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	QT.HT.23	05/02/2026
170	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT.HT.24	05/02/2026
171	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT.HT.25	05/02/2026
172	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	QT.HT.26	05/02/2026
173	Thủ tục đăng ký giám hộ	QT.HT.27	05/02/2026
174	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT.HT.28	05/02/2026
175	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT.HT.29	05/02/2026
176	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT.HT.30	05/02/2026
177	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT.HT.31	05/02/2026
178	Thủ tục đăng ký khai tử	QT.HT.32	05/02/2026
179	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.HT.33	05/02/2026
180	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.HT.34	05/02/2026
181	Đăng ký kết hôn	QT.HT.35	05/02/2026
182	Đăng ký khai sinh	QT.HT.36	05/02/2026
183	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	QT.KCHT.18	01/04/2026
184	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	QT.KCHT.19	01/04/2026
185	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT.KDK.06	01/04/2026
186	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT.KDK.07	01/04/2026
187	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT.KDK.08	01/04/2026

188	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	QT.KL.01	01/04/2026
189	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	QT.KL.02	01/04/2026
190	Xác nhận bảng kê lâm sản	QT.KL.03	01/04/2026
191	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	QT.KL.04	01/04/2026
192	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	QT.KT.01	24/03/2026
193	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	QT.KTHT&PTNT.01	24/03/2026
194	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	QT.KĐCLGD.01	24/03/2026
195	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	QT.KĐCLGD.02	24/03/2026
196	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	QT.KĐCLGD.03	24/03/2026
197	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	QT.LN.01	01/04/2026
198	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	QT.LN.02	01/04/2026
199	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	QT.LN.03	01/04/2026
200	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	QT.LN.04	01/04/2026
201	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	QT.LN.05	01/04/2026
202	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	QT.LTHH.09	01/04/2026
203	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QT.LTHH.10	01/04/2026
204	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QT.LTHH.11	01/04/2026
205	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.LTHH.12	01/04/2026
206	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích	QT.LTHH.13	01/04/2026

	kinh doanh		
207	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.LTHH.14	01/04/2026
208	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.LTHH.15	01/04/2026
209	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.LTHH.16	01/04/2026
210	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.LTHH.17	01/04/2026
211	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã)	QT.MT.01	01/04/2026
212	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	QT.MT.01	01/04/2026
213	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	QT.NCC.01	24/03/2026
214	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	QT.NCC.02	24/03/2026
215	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	QT.NCC.03	24/03/2026
216	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	QT.NCC.04	24/03/2026
217	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	QT.NCC.05	24/03/2026
218	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	QT.NCC.06	24/03/2026
219	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	QT.NCC.07	24/03/2026
220	Thăm viếng mộ liệt sĩ	QT.NCC.08	24/03/2026
221	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	QT.NCC.09	24/03/2026
222	Cấp giấy xác nhận thân nhân của	QT.NCC.10	24/03/2026

	người có công		
223	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT.NCC.11	24/03/2026
224	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT.NCC.12	24/03/2026
225	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	QT.NCC.13	24/03/2026
226	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	QT.NCC.14	24/03/2026
227	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	QT.NCC.15	24/03/2026
228	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	QT.NCC.16	24/03/2026
229	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	QT.NCC.17	24/03/2026
230	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT.NCC.18	24/03/2026
231	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý	QT.NCC.19	24/03/2026
232	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	QT.NCC.20	24/03/2026
233	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	QT.NCC.21	24/03/2026
234	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	QT.NCC.22	24/03/2026
235	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	QT.NCC.23	24/03/2026
236	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	QT.NCC.24	24/03/2026

237	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT.NCC.25	24/03/2026
238	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	QT.NCC.26	24/03/2026
239	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	QT.NCC.27	24/03/2026
240	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	QT.NCC.28	24/03/2026
241	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	QT.NCC.29	24/03/2026
242	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	QT.NCC.30	24/03/2026
243	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	QT.NCC.31	24/03/2026
244	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	QT.NCC.32	24/03/2026
245	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	QT.NCC.33	24/03/2026
246	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT.NCC.34	24/03/2026
247	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT.NCC.35	24/03/2026
248	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT.NCC.36	24/03/2026
249	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.NCN.01	06/03/2026

250	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	QT.NCN.02	06/03/2026
251	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT.NCN.03	06/03/2026
252	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT.NCN.04	06/03/2026
253	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT.NCN.05	06/03/2026
254	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	QT.NN.01	01/04/2026
255	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	QT.NOCS.01	01/04/2026
256	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	QT.PBGDPL.01	02/04/2026
257	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	QT.PBGDPL.02	02/04/2026
258	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT.PBGDPL.03	02/04/2026
259	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	QT.PBGDPL.04	02/04/2026
260	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	QT.PBGDPL.05	02/04/2026
261	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	QT.PCTNXH.01	02/04/2026
262	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	QT.PCTNXH.02	02/04/2026
263	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	QT.PCTNXH.03	02/04/2026
264	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	QT.PCTNXH.04	02/04/2026
265	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT.PCTNXH.05	24/03/2026
266	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.PTTH.01	24/03/2026
267	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.PTTH.01	24/03/2026
268	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm	QT.PTTH.01	24/03/2026

	cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		
269	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.PTTH.01	24/03/2026
270	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.QHXD.01	02/04/2026
271	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	QT.QHXD.02	02/04/2026
272	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	QT.QHXD.03	02/04/2026
273	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QT.QLDD.01	24/03/2026
274	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	QT.QLDD.01	24/03/2026
275	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	QT.QLLD.01	02/04/2026
276	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	QT.QLLD.02	02/04/2026
277	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	QT.TC.01	02/04/2026
278	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	QT.TC.01	02/04/2026
279	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	QT.TC.01	02/04/2026
280	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	QT.TC.01	02/04/2026
281	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.TC.01	02/04/2026

282	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	QT.TC.01	02/04/2026
283	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	QT.TC.01	02/04/2026
284	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	QT.TC.01	02/04/2026
285	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	QT.TC.01	02/04/2026
286	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	QT.TCCB.03	24/03/2026
287	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT.TDĐT.01	24/03/2026
288	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QT.TDĐT.02	24/03/2026
289	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	QT.TDĐT.03	24/03/2026
290	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT.TE.01	24/03/2026
291	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT.TE.02	24/03/2026
292	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT.TE.03	24/03/2026
293	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.TE.04	24/03/2026
294	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT.TE.05	24/03/2026
295	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT.TE.06	24/03/2026
296	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	QT.THT.01	24/03/2026
297	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	QT.THT.02	02/04/2026
298	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THT.03	02/04/2026
299	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện,	QT.THT.04	02/04/2026

	địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
300	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	QT.THT.05	02/04/2026
301	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	QT.THT.06	02/04/2026
302	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	QT.THT.07	02/04/2026
303	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THT.08	02/04/2026
304	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	QT.THT.09	02/04/2026
305	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THT.10	02/04/2026
306	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	QT.THT.11	02/04/2026
307	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	QT.THT.12	02/04/2026
308	Đề nghị thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	QT.THT.13	02/04/2026
309	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	QT.THT.14	02/04/2026
310	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	QT.THT.15	03/04/2026
311	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THT.16	02/04/2026
312	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	QT.THT.17	02/04/2026
313	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THT.18	02/04/2026
314	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THT.19	02/04/2026
315	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp	QT.THT.20	02/04/2026

	tác xã		
316	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT.THT.21	02/04/2026
317	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THT.22	02/04/2026
318	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT.THT.23	02/04/2026
319	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THT.24	02/04/2026
320	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	QT.THT.25	02/04/2026
321	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.THT.26	02/04/2026
322	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	QT.THT.27	02/04/2026
323	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	QT.THT.28	02/04/2026
324	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	QT.TL.01	02/04/2026
325	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	QT.TL.01	02/04/2026

326	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	QT.TL.01	02/04/2026
327	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	QT.TL.01	02/04/2026
328	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.TL.01	02/04/2026
329	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	QT.TL.01	02/04/2026
330	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.TL.01	02/04/2026
331	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	QT.TNN.01	02/04/2026
332	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	QT.TNTG.01	24/03/2026
333	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.TNTG.02	24/03/2026
334	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	QT.TNTG.03	24/03/2026
335	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã)	QT.TNTG.04	24/03/2026
336	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã)	QT.TNTG.05	24/03/2026
337	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	QT.TNTG.06	24/03/2026
338	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	QT.TNTG.07	24/03/2026
339	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	QT.TNTG.08	24/03/2026
340	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	QT.TNTG.09	24/03/2026

341	Đăng ký kết hôn - Bản sao	QT.TP	02/04/2026
342	Đăng ký kết hôn	QT.TP	02/04/2026
343	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT.TS.01	02/04/2026
344	Công bố mở cảng cá loại III	QT.TS.01	02/04/2026
345	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT.TS.01	02/04/2026
346	Chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	QT.TT.01	02/04/2026
347	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	QT.TY.01	02/04/2026
348	Đề nghị xét tặng Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”	QT.TĐKT.01	02/04/2026
349	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	QT.VBCC.01	02/04/2026
350	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	QT.VBCC.02	02/04/2026
351	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	QT.ĐB.01	02/04/2026
352	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	QT.ĐB.02	02/04/2026
353	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	QT.ĐB.03	02/04/2026
354	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cố định, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	QT.ĐB.04	02/04/2026
355	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.ĐB.05	02/04/2026

356	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.ĐB.06	02/04/2026
357	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.ĐB.07	02/04/2026
358	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	QT.ĐB.08	02/04/2026
359	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.ĐB.09	02/04/2026
360	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.ĐB.10	02/04/2026
361	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	QT.ĐĐ.01	02/04/2026
362	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	QT.ĐĐ.02	02/04/2026

363	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	QT.ĐĐ.03	02/04/2026
364	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	QT.ĐĐ.04	02/04/2026
365	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	QT.ĐĐ.05	02/04/2026
366	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	QT.ĐĐ.06	02/04/2026
367	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	QT.ĐĐ.07	02/04/2026

368	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm</p>	QT.ĐĐ.08	02/04/2026
369	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>	QT.ĐĐ.09	02/04/2026

370	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	QT.ĐĐ.10	02/04/2026
371	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	QT.ĐĐ.11	02/04/2026
372	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	QT.ĐĐ.12	02/04/2026
373	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	QT.ĐĐ.13	02/04/2026
374	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	QT.ĐĐ.14	02/04/2026
375	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	QT.ĐĐ.15	02/04/2026
376	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	QT.ĐĐ.16	02/04/2026
377	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn	QT.ĐĐ.17	02/04/2026

	thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký		
378	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	QT.ĐĐ.18	02/04/2026
379	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	QT.ĐĐ.19	02/04/2026
380	Hòa giải tranh chấp đất đai	QT.ĐĐ.20	02/04/2026
381	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	QT.ĐĐ.21	02/04/2026
382	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	QT.ĐĐ.22	02/04/2026
383	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	QT.ĐĐ.23	02/04/2026
384	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	QT.ĐĐ.24	02/04/2026
385	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	QT.ĐĐ.25	02/04/2026
386	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	QT.ĐĐ.26	02/04/2026
387	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	QT.ĐĐ.27	02/04/2026
388	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	QT.ĐĐ.28	02/04/2026
389	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	QT.ĐĐ.29	02/04/2026
390	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy	QT.ĐĐ.30	02/04/2026

	chứng nhận		
391	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	QT.ĐĐ.31	02/04/2026
392	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	QT.ĐĐ.32	02/04/2026
393	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	QT.ĐĐ.33	02/04/2026
394	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	QT.ĐĐ.34	02/04/2026